

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2020/HS-ST**

Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hương, Hiệu trưởng trường PTTH Nguyễn Trường Tộ;

Bà Lê Thị Hồng Giang, Hiệu trưởng trường THCS Chu Văn An;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa Ông Nguyễn Hải Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST-HS ngày 05/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1337/QĐ-ST ngày 19/5/2020 và Thông báo về thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 1413/TB-TA ngày 25/5/2020, đối với bị cáo: **Nguyễn Đắc Hải A**, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1999, tại: Hà Nội; nơi cư trú: 35 Ngõ 24 Thổ Quan, phường Th, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 210-CT2 chung cư Aranya, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1978; vợ, con: Không; tiền sự, tiền án: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Tống Thủy T, sinh ngày 20/7/2004;

Hộ khẩu thường trú: 52B khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú tại: 248/7 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Tống Việt Thanh và bà Đặng Thị Thu Hà;

Đều trú tại: 52B khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Hồng Minh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Nhân chứng:

1. Ông Đặng Thanh Tùng, Địa chỉ: 248/7 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Huyền Trân, địa chỉ: 129 Nguyễn Chí Thanh, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Trâm, Nhân viên khách sạn Romance, số 12 đường Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hồng Thanh, Nhân viên khách sạn G Hotel, số 01 Kiệt 33 đường Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Lê Thị Hồng Nhung, Nhân viên khách sạn Venus, số 166 Phan Chu Trinh, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2019, Nguyễn Đắc Hải A đến tạm trú tại phòng 210, nhà CT2 khu chung cư Aranza phường Xuân Phú, thành phố Huế để hoạt động cho vay lãi nặng trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Quá trình sinh sống tại Huế, Hải Agặp và làm quen với cháu Tống Thủy T sinh ngày 20/7/2004, đăng ký hộ khẩu tại 52B khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh; lúc đó cháu T đang sống tại nhà bà ngoại (số 248 đường Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế) sau đó cả hai nảy sinh tình cảm yêu đương nhau.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Đắc Hải A và cháu Tống Thủy T đã 05 lần cùng nhau thực hiện hành vi giao cấu và 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác ở nhiều địa điểm khác nhau, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 21 giờ một ngày giữa tháng 4 năm 2019 (không xác định rõ ngày), Hải A thuê xe taxi rồi rủ và chở cháu Thủy T về biển Thuận An chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày hôm sau Hải A chở cháu Thủy T về nhà nghỉ Venus, địa chỉ tại 166 Phan Chu Trinh, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế và thuê phòng 201 ngủ lại. Hải A và Thủy T ngủ chung với nhau đến khoảng 01 giờ sáng thì cả hai nảy sinh ham muốn tình dục nên đã cởi quần áo và có hành vi giao cấu với nhau. Quá trình quan hệ giao cấu, Hải A không sử dụng bao cao su, vì sợ cháu Thủy T có thai nên khi chuẩn bị xuất tinh Hải A chủ động rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu Thủy T và xuất tinh ra ngoài sau đó cả hai tiếp tục nằm ngủ.

Lần thứ hai: Sau khi quan hệ lần thứ nhất cả hai cùng ngủ đến khoảng 02 giờ, Hải A và cháu Thủy T lại tiếp tục quan hệ giao cấu với nhau thêm một lần nữa (sau lần thứ nhất khoảng 01 tiếng) và sau đó cùng nhau ngủ đến sáng sớm thì Hải A thuê xe taxi chở cháu Thủy T về nhà bà ngoại của Thủy T tại 248 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế.

Lần thứ ba: Khoảng đầu tháng 5 năm 2019 (không xác định được ngày), khoảng 15 giờ, Hải A đến nhà bà ngoại của cháu Thủy T tại 248 Bùi Thị Xuân, phường Đức chở cháu T đi ăn tại quán Bà Rơm tại đường Bà Triệu. Sau đó Hải A chở cháu T bằng xe máy về khách sạn The G tại số 1 kiệt 33 đường Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội, thành phố Huế thuê phòng 201 để quan hệ tình dục. Tại phòng 201, do cháu Thủy T đang có kinh nguyệt nên Hải A cởi quần áo của mình và để cho cháu Thủy T dùng tay kích thích dương vật cho đến khi xuất tinh. Sau khi thỏa mãn tình dục xong Hải A một mình đi thu tiền cho vay, còn cháu Thủy T ở lại khách sạn và ngủ cho đến sáng hôm sau thì tự đi về nhà.

Lần thứ tư: Vào đầu tháng 5 năm 2019 (không xác định được ngày), cháu Thủy T đến nhà trọ của Hải A ở 61/3 Dương Văn An, phường Xuân Phú, thành phố Huế chơi (nơi ở trọ cũ của Hải A). Đến trưa cùng ngày, Hải A và cháu Thủy T lên phòng phía trước tầng hai nằm nghỉ và sau đó đã quan hệ tình dục với nhau. Quá trình giao cấu, Hải A không sử dụng bao cao su cho nên khi chuẩn bị xuất tinh Hải A đã rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu Thủy T và cho xuất tinh ra ngoài. Sau khi giao cấu xong Hải A và cháu Thủy T cùng ngủ lại tại phòng đến chiều thì cháu Thủy T tự đi về nhà.

Lần thứ năm: Vào cuối tháng 6 năm 2019 (không xác định được ngày) vào buổi tối, Hải A đến đón cháu Thủy T tại nhà bà ngoại (tại 248 đường Bùi Thị Xuân) và đưa đến khách sạn The G số 1 kiệt 33 Nguyễn Công Trứ, phường Phú Hội thuê phòng 401 ngủ lại. Trong quá trình ngủ chung Hải A và cháu Thủy T đã quan hệ giao cấu với nhau 01 lần, Hải A không sử dụng bao cao su và vì sợ cháu Thủy T có thai nên đã chủ động rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu Thủy T để xuất tinh ra ngoài. Đến sáng hôm sau Hải A đưa cháu Thủy T về lại nhà bà ngoại.

Lần thứ sáu: Vào ngày 20/7/2019, Hải A thuê phòng 1007 khách sạn Romace số 12 Nguyễn Thái Học, phường Xuân Phú, thành phố Huế để tổ chức sinh nhật cho Thủy T. Khoảng 20 giờ, Hải A và Chúc (Chúc là người Hà Nội, bạn mới quen của Hải Anh) đến khách sạn trước để trang trí cho buổi tiệc sinh nhật. Khoảng 20 giờ 20 phút thì Nguyễn Thị Huyền Trân (trú tại 129 Nguyễn Chí Thanh, phường Phú Hiệp, thành phố Huế, là bạn gái của Chúc) và cháu Thủy T đến. Sau đó 04 người cùng tổ chức sinh nhật đến khoảng 21 giờ thì Chúc và Trân cùng nhau ra về còn Hải A và cháu T tối đó ngủ lại ở phòng 1007. Quá trình ngủ chung Hải A nảy sinh ham muốn tình dục nhưng do cháu Thủy T đang có kinh nguyệt nên Thủy T đã dùng tay để kích thích dương vật cho Hải A đến khi xuất tinh. Sau đó cả hai cùng ngủ lại đến sáng hôm sau thì Hải A đưa cháu Thủy T về nhà bà ngoại.

Lần thứ bảy: Vào trưa ngày 23/8/2019, Hải A chở cháu T ra tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để chơi với anh Chúc (bạn của Hải Anh). Tối cùng ngày, Hải A và cháu Thủy T ở lại và ngủ qua đêm với nhau tại một phòng ở tầng hai của khu nhà mà anh Chúc đang thuê. Quá trình ngủ chung với nhau, cả hai đã quan hệ giao cấu với nhau 01 lần và do không sử dụng bao cao su nên Hải A cũng đã chủ động rút dương vật ra khỏi âm đạo của cháu Thủy T và xuất tinh ra ngoài. Sau đó, cả hai cùng ngủ lại đến 10 giờ sáng hôm sau Hải A đưa cháu Thủy T về lại Phòng 210-CT2 chung cư Aranya, phường Xuân Phú, thành phố Huế.

Ngày 25 tháng 8 năm 2019, ông Đặng Thanh Tùng là cậu ruột của cháu Thủy T đã có đơn tố cáo hành vi của Nguyễn Đức Hải A đến cơ quan Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 25/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục và tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với cháu Tổng Thủy T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 349 - 19/TD ngày 27/8/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Bộ phận sinh dục của Tổng Thủy T: Màng trinh của Tổng Thủy T đã bị rách cũ, tổn thương đung chạm xảy ra khoảng trong vòng 48 giờ so với thời gian khám nghiệm.

- Trên toàn bộ cơ thể không phát hiện tổn thương gì.

Kết quả siêu âm 4D tầm soát thai của cháu Tổng Thủy T ngày 02/10/2019 không thấy gì bất thường trong lòng tử cung.

Trong quá trình điều tra bị can Nguyễn Đức Hải A đã khai nhận hành vi giao cấu của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của Hải A phù hợp với lời khai của bị hại là cháu Tổng Thủy T, phù hợp với hiện trường vụ án, bản kết luận giám định về tình dục cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Trên cơ sở kết quả thẩm vấn thẩm vấn công khai tại phiên tòa và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ hướng dẫn tại khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát đề nghị rút nội dung về tình tiết định tội đã quyết định truy tố bị cáo “...hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác...” được quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự theo bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự để tuyên bố Nguyễn Đức Hải A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Hải A từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại bị hại và bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức Hải A có ý kiến: Bị cáo nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có ý kiến: Đại diện hợp pháp của bị hại đã trực tiếp làm việc tại cơ quan điều tra và đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa là có căn cứ; đồng thời đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu

bồi thường dân sự; bị hại do hoàn cảnh gia đình phải bỏ học sớm, ở với bà ngoại, thiếu sự chăm sóc giáo dục của cha mẹ; bị hại cũng đã đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đảm bảo luật định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3 năm 2019, Nguyễn Đắc Hải A và cháu Tổng Thủy T quen biết nhau qua mạng xã hội rồi nảy sinh tình cảm yêu đương nhau. Đến khoảng giữa tháng 4 năm 2019 đến ngày 23 tháng 8 năm 2019, Nguyễn Đắc Hải A và cháu Tổng Thủy T đã gặp nhau và đã 05 lần thực hiện quan hệ tình dục bằng hành vi giao cấu với nhau tại nhiều địa điểm khác nhau. Khi thực hiện hành vi giao cấu lần đầu T (tháng 04/2019) cháu T mới 14 tuổi 9 tháng và lần thực hiện hành vi giao cấu vào ngày 23/8/2019, cháu Tổng Thủy T mới 15 tuổi 01 tháng 03 ngày.

Ngoài 05 lần thực hiện quan hệ tình dục bằng hành vi giao cấu của bị cáo đối với bị hại, 02 lần bị hại dùng tay cầm dương vật để kích dục cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hướng dẫn tại điểm a, b khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của cháu Tổng Thủy T không thuộc quy định về tình tiết định tội là “hành vi quan hệ tình dục khác” để truy tố bị cáo.

Vì vậy, có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị rút một phần nội dung quyết định truy tố về tình tiết định tội là “Hành vi quan hệ tình dục khác” quy định tại khoản 1 điều 145 Bộ luật hình sự: “...hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác...” tại nội dung bản cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chứng tỏ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Hải A về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có

đầy đủ nhận thức, hiểu biết rõ việc thực hiện hành vi quan hệ tình dục và giao cấu với người ở độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã nhiều lần cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng và ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tại phiên tòa là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có nảy sinh tình cảm yêu đương nhau, nhiều lần quan hệ tình dục bằng hành vi giao cấu với nhau; bị cáo đã thừa nhận khi quen biết cháu Thủy T, qua tìm hiểu biết rõ cháu T chưa đủ 16 tuổi và biết rõ việc thực hiện hành vi quan hệ tình dục của mình đối với bị hại là hành vi bị đạo đức xã hội và pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nhưng bị cáo đã nhiều lần chủ động, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trước tình hình hiện nay, tội phạm xâm hại tình dục đối với trẻ chưa thành niên là vấn nạn nhức nhối diễn biến phức tạp, được pháp luật quan tâm, nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường đối với trẻ em nữ chưa thành niên. Với mức độ nhận thức, độ tuổi của bị hại là thành phần yếu thế trong xã hội, dễ bị người khác dụ dỗ, lợi dụng để lạm dụng tình dục, xâm hại sức khỏe, danh dự và nhân phẩm nên được pháp luật và xã hội đặc biệt quan tâm, bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ và hành vi phạm tội đối với bị cáo nhằm nghiêm khắc răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại tình dục đối với trẻ em.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra đã tự thú khai báo các hành vi phạm tội; tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên; tuy bị cáo có nhân thân tốt nhưng xét thấy, qua điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngoài hành vi phạm tội này, bị cáo đã có hành vi tham gia vào đường dây cho vay lãi nặng tại thành phố Huế; đã bị khởi tố, bị truy tố và đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử về tội cho vay lãi nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo có đủ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng không thể xem xét quyết định áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhằm thể hiện thái độ nghiêm khắc đối với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, góp

phần giữ vững trật tự an toàn xã hội và chính sách pháp luật bảo vệ đối với người chưa thành niên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc Hải A, phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điều a khoản 2 Điều 145; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đắc Hải A 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/8/2019.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đắc Hải A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06-CA tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền & lợi ích hợp pháp bị hại;
- Cục THADS tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA